

Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỜI, THAY THẾ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngàytháng.....
năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000

Phụ lục II

**ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng... năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	1.200.000

Phụ lục III
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI
VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 02 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ... tháng... năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	1.200.000

Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ...tháng ...năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	6.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	600.000
4	Thẩm tra	20%	1.200.000
5	Thông qua	10%	600.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN	100%	4.800.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	720.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	720.000

Phụ lục V
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ
MỘT PHẦN HOẶC BÃI BỎ TOÀN BỘ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày... tháng ... năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	3.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	300.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
5	Thông qua	10%	300.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN	100%	2.400.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	1.680.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	360.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	360.000